TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 507/2017/HSPT
Ngày: 22/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huấn

Các Thẩm phán:

1. Ông Ngô Ngọc Thắng

2. Ông Huỳnh Văn Trực

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 22/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 444/2017/HSPT ngày 14/8/2017 đối với bị cáo Cheng Minh D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 208/2017/HSST ngày 06/7/2017 của Tòa án nhân dân quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Cheng Minh D**; giới tính: nam; sinh năm 1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 888, Tỉnh lộ 43, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: (không có); nghề nghiệp: chạy xe ôm; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Cheng Cẩm S bà Kim Thị L; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con;

Tiền sự không.

Tiền án: ngày 05/12/2014, bị Tòa án nhân dân quận C, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 1 năm 6 tháng tù về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";* chấp hành xong hình phạt ngày 05/5/2016.

Nhân thân:

- Ngày 26/4/2001, bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù về tội "*Công nhiên chiếm đoạt tài sản;*

- Ngày 05/6/2001, bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Bắt, tạm giam: 09/03/2017;

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Những người có liên quan đến kháng cáo.

Người bị hại: Ông **Huỳnh Văn T**; sinh năm 1982; nơi đăng ký thường trú: 48/10, Đường số 13, phường E, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận C và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 08/3/2017, Cheng Minh D điều khiển xe mô tô Honda Dream mang biển số 51T8-2797 đi ngang Phòng trọ số 7 của ông Huỳnh Văn T ở Khu phố 5, phường E, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. D nhìn thấy ông Huỳnh Văn T đang ngủ, bên cạnh có để chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy I1 nên nảy sinh ý định trộm cắp. D dừng xe, đi vào Phòng trọ, lấy trộm chiếc điện thoại bỏ vào túi rồi đi ra ngoài thì bị bà Phan Thị Tuyết Nga là vợ anh T phát hiện tri hô. D bỏ chạy thì bị mọi người đuổi theo bắt giữ giao cho Công an phường Tam Bình, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy I1; 01 chiếc xe mô tô mang biển số 51T8-2797, số máy 00001655-FMG1A, số khung 200002005-NJ100.

Theo kết luận định giá tài sản số 84/UBND-TCKH ngày 17/03/2017 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thì chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy I 1 trị giá 1.500.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 208/2017/HSST ngày 06/7/2017 của Tòa án nhân dân quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố Cheng Minh D phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Bộ luật hình sự),

Xử phạt Cheng Minh D 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, quyền kháng cáo của bị cáo và người bị hại.

Ngày 10/7/2017, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung: Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là quá nặng, bị cáo xin được giảm nhẹ.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo;

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Việc truy tố và xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt là phù hợp với tính chất, mức độ vi phạm, có xem xét tình tiết giảm nhẹ đó là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa phúc thẩm, không có tình tiết giảm nhẹ nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo,

XÉT THẤY:

Bị cáo Cheng Minh D là người có nhân thân không tốt, vào ngày 05/12/2014, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân quận C, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 1 năm 6 tháng tù về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".* Bị cáo chấp hành xong hình phạt vừa nêu vào ngày 05/5/2016. Trong khi án tích vừa nêu chưa được xóa thì bị cáo lại tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại có trị giá 1.500.000đ của ông Huỳnh Văn T.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất trật trị an xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ sức khỏe, có khả năng nhận thức được hành vi của mình là sai trái bị luật pháp nghiêm cấm nhưng do động cơ tư lợi nên vẫn cố ý phạm tội.

Đối chiếu với quy định của luật pháp, có đủ căn cứ để xác định bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo theo tội danh và điều luật vừa nêu là đúng pháp luật.

Ngoài án tích chưa được xóa như đã được nêu, bị cáo còn có 2 án tích khác: Ngày 26/4/2001, bị Tòa án nhân dân quận C, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù về tội "*Công nhiên chiếm đoạt tài sản; n*gày 05/6/2001, bị Tòa án nhân dân quận C, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.* Các án tích này đã được xóa nên không được sử dụng làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, đây là chứng cứ chứng minh bị cáo đã được giáo dục nhiều lần nhưng vẫn không từ bỏ con đường phạm pháp để làm ăn lương thiện mà tiếp tục phạm tội. Do vậy, việc xử lý nghiêm đối với bị cáo là cần thiết.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

cho bị cáo là có căn cứ. Ngay sau khi phạm tội, bị cáo bị bắt quả tang, tài sản đã được thu hồi giao trả người bị hại (thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn) nhưng khi xét xử Tòa án án cấp sơ thẩm không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 46 là có thiếu sót. Tuy nhiên, mức án 9 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là mức án nhẹ trong khung hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cheng Minh D, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm 208/2017/HSST ngày 06/7/2017 của Tòa án nhân dân quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố bị cáo Cheng Minh D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g và p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt **Cheng Minh D** 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2017.

2.Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3.Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4.Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND quận C; (1)
- P. PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự: (1)
- Chi Cục THA quận C; (2)
- TAND quận C; (2)
- Công an quận C; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (25). (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huấn